

Số: 18 /NQ-HĐND

Gia Nghĩa, ngày 04 tháng 8 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 02/8/2022 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc đề nghị phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa năm 2022 ; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-HĐND ngày 03/8/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố Gia Nghĩa và ý kiến của các vị đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa năm 2022 là: 15.201 triệu đồng (đã được UBND tỉnh Đắk Nông giao tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022), cụ thể như sau:

- Nguồn ngân sách Trung ương là 8.179 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư phát triển 3.760 triệu đồng, vốn sự nghiệp 4.419 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách thành phố (đối ứng NSDP) là 7.022 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư phát triển 4.636 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.386 triệu đồng.

\* Phân bổ cho từng chương trình mục tiêu quốc gia cụ thể như sau:

**1.** Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 4.846 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư phát triển 3.314 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.532 triệu đồng:

a) Nguồn ngân sách Trung ương là 3.034 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 2.067 triệu đồng, vốn sự nghiệp 967 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách thành phố (đối ứng NSDP) là 1.812 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 1.247 triệu đồng, vốn sự nghiệp 565 triệu đồng.

**2.** Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 2.016 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư phát triển 23 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.993 triệu đồng:

a) Nguồn ngân sách Trung ương là 1.833 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư phát triển 21 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.812 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách thành phố (đối ứng NSDP) là 183 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư phát triển 02 triệu đồng, vốn sự nghiệp 181 triệu đồng.

**3.** Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 8.339 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư phát triển 5.059 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.280 triệu đồng:

a) Nguồn ngân sách Trung ương là 3.312 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư phát triển 1.672 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.640 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách địa phương là 5.027 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư phát triển 3.387 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.640 triệu đồng.

***(Chi tiết như phụ lục 01, 02 kèm theo Nghị quyết này).***

\* Đối với vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa năm 2022: Hiện nay, UBND tỉnh Đắk Nông chưa ban hành Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án, công trình thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ). Vì vậy, sau khi có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án, công trình thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển 03 chương trình mục tiêu quốc gia của UBND tỉnh Đắk Nông, giao UBND thành phố căn cứ lập chi tiết kế hoạch vốn, danh mục dự án cụ thể trình Thường trực HĐND thành phố cho chủ trương

trước khi phân bổ chi tiết cho các chủ đầu tư, đơn vị quản lý sử dụng nguồn vốn thực hiện.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

**1. Giao UBND thành phố Gia Nghĩa:**

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của chương trình.

b) Căn cứ Nghị quyết này lập và giao kế hoạch chi tiết cho các phòng, ban, đơn vị có liên quan, UBND các phường xã triển khai thực hiện theo quy định; thường xuyên theo dõi tiến độ triển khai thực hiện của các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường, xã; định kỳ báo cáo HĐND thành phố Gia Nghĩa về kết quả thực hiện.

c) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc (nếu có) để các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn theo kế hoạch đề ra, chất lượng, hiệu quả dự án, công trình. Đồng thời, tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.

**2. Giao Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố; các Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan** chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Gia Nghĩa khóa IV, kỳ họp chuyên đề lần thứ hai thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT. Thành ủy (b/c);
- TT. HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, VP.



**CHỦ TỊCH**

**Võ Phạm Xuân Lâm**



**PHỤ LỤC 01:**  
**PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của HĐND thành phố Gia Nghĩa)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

| STT | TÊN ĐƠN VỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | KẾ HOẠCH NĂM 2022 |                          |                  |                      |                          |                  |                             |                          |                  | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|------------------|----------------------|--------------------------|------------------|-----------------------------|--------------------------|------------------|---------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổng cộng         | Trong đó:                |                  | Ngân sách Trung ương |                          |                  | Đối ứng ngân sách thành phố |                          |                  |         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   | Vốn đầu tư<br>phát triển | Vốn sự<br>nghiệp | Tổng                 | Vốn đầu tư<br>phát triển | Vốn sự<br>nghiệp | Tổng                        | Vốn đầu tư<br>phát triển | Vốn sự<br>nghiệp |         |
|     | TỔNG CỘNG 03 CHƯƠNG TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 15.201            | 8.396                    | 6.805            | 8.179                | 3.760                    | 4.419            | 7.022                       | 4.636                    | 2.386            |         |
| I   | CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4.846             | 3.314                    | 1.532            | 3.034                | 2.067                    | 967              | 1.812                       | 1.247                    | 565              |         |
| 1   | Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | -                 | -                        | -                | -                    | -                        | -                | -                           | -                        | -                |         |
| 2   | Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1.001             | -                        | 1.001            | 735                  | -                        | 735              | 266                         | -                        | 266              |         |
| 3   | Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3.751             | 3.314                    | 437              | 2.241                | 2.067                    | 174              | 1.510                       | 1.247                    | 263              |         |
| 4   | Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 52                | -                        | 52               | 22                   | -                        | 22               | 30                          | -                        | 30               |         |
| 5   | Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn (Tiểu dự án 02: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 18                | -                        | 18               | 18                   | -                        | 18               | -                           | -                        | -                |         |
| 6   | Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình (Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.) | 24                | -                        | 24               | 18                   | -                        | 18               | 6                           | -                        | 6                |         |

| STT | TÊN ĐƠN VỊ                                                                                                                      | KẾ HOẠCH NĂM 2022 |                       |               |                      |                       |               |                             |                       |               | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|---------------|----------------------|-----------------------|---------------|-----------------------------|-----------------------|---------------|---------|
|     |                                                                                                                                 | Tổng cộng         | Trong đó:             |               | Ngân sách Trung ương |                       |               | Đối ứng ngân sách thành phố |                       |               |         |
|     |                                                                                                                                 |                   | Vốn đầu tư phát triển | Vốn sự nghiệp | Tổng                 | Vốn đầu tư phát triển | Vốn sự nghiệp | Tổng                        | Vốn đầu tư phát triển | Vốn sự nghiệp |         |
| II  | CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG                                                                              | 2.016             | 23                    | 1.993         | 1.833                | 21                    | 1.812         | 183                         | 2                     | 181           |         |
| 1   | Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo                                                                     | 1.150             | -                     | 1.150         | 1.045                |                       | 1.045         | 105                         |                       | 105           |         |
| 2   | Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp) | 497               | -                     | 497           | 452                  |                       | 452           | 45                          |                       | 45            |         |
| 3   | Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững                                                                     | 80                | 23                    | 57            | 73                   | 21                    | 52            | 7                           | 2                     | 5             |         |
| a/  | Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn                                                         | -                 | -                     | -             | -                    |                       |               | -                           |                       |               |         |
| b/  | Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững                                                                                          | 80                | 23                    | 57            | 73                   | 21                    | 52            | 7                           | 2                     | 5             |         |
| 4   | Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình                                                                   | 289               | -                     | 289           | 263                  |                       | 263           | 26                          |                       | 26            |         |
| III | CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI                                                                           | 8.339             | 5.059                 | 3.280         | 3.312                | 1.672                 | 1.640         | 5.027                       | 3.387                 | 1.640         |         |
| 1   | Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm                                                                                      | 700               | -                     | 700           | 350                  | -                     | 350           | 350                         | -                     | 350           |         |
| 2   | Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường                                                                  | 1.000             | -                     | 1.000         | 500                  | -                     | 500           | 500                         | -                     | 500           |         |
| 3   | Phát triển giáo dục nông thôn                                                                                                   | 500               | -                     | 500           | 250                  | -                     | 250           | 250                         | -                     | 250           |         |
| 4   | Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn                                                                    | 400               | -                     | 400           | 200                  | -                     | 200           | 200                         | -                     | 200           |         |
| 5   | Công tác truyền thông trong xây dựng nông thôn mới                                                                              | 600               | -                     | 600           | 300                  | -                     | 300           | 300                         | -                     | 300           |         |
| 6   | Chi phí quản lý Chương trình các cấp                                                                                            | 80                | -                     | 80            | 40                   | -                     | 40            | 40                          | -                     | 40            |         |
| 7   | Vốn đầu tư phát triển                                                                                                           | 5.059             | 5.059                 | -             | 1.672                | 1.672                 | -             | 3.387                       | 3.387                 | -             |         |

**PHỤ LỤC 02:**

**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 THỰC HIỆN 03  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

*(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của HĐND thành phố Gia Nghĩa)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

| STT | TÊN ĐƠN VỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Chủ đầu tư, cơ quan quản lý sử dụng | KẾ HOẠCH NĂM 2022 |               |                             | Ghi chú                      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|---------------|-----------------------------|------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                     | Tổng số           | Trong đó:     |                             |                              |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                     |                   | NS Trung ương | Đối ứng ngân sách thành phố |                              |
|     | TỔNG CỘNG 03 CHƯƠNG TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                     | 6.805             | 4.419         | 2.386                       |                              |
| I   | CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                     | 1.532             | 967           | 565                         |                              |
| 1   | Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                     | 1.001             | 735           | 266                         |                              |
| *   | Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi                                                                                                                                                                                                                                                  |                                     | 1.001             | 735           | 266                         |                              |
| -   | Xã Đắk R'Moan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | UBND xã Đắk R'Moan                  | 500,5             | 367,5         | 133                         |                              |
| -   | Xã Đắk Nia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | UBND xã Đắk Nia                     | 500,5             | 367,5         | 133                         |                              |
| 2   | Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch                                                                                                                                                                                                                                                              |                                     | 437               | 174           | 263                         |                              |
| -   | Tổ chức duy trì đào tạo, nâng cao tay nghề dệt, làm rượu cần, đan lát cho người đồng bào dân tộc thiểu số                                                                                                                                                                                                                                                                        | UBND xã Đắk Nia                     | 103               | 40            | 63                          |                              |
| -   | Thành lập và duy trì đội văn nghệ quần chúng tại 05 bon để phục vụ du lịch cộng đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                             | UBND xã Đắk Nia                     | 115               | 47            | 68                          |                              |
| -   | Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc (mua sắm 02 bộ công chiêng, quần áo hội viên, duy trì sinh hoạt, hoạt động câu lạc bộ công chiêng)                                                                                                                                                                                                                                               | UBND xã Đắk R'Moan                  | 219               | 87            | 132                         |                              |
| 3   | Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em                                                                                                                                                                                                                                                       |                                     | 52                | 22            | 30                          |                              |
| *   | Tuyên truyền, vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                     | 52                | 22            | 30                          |                              |
| -   | Xã Đắk R'Moan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | UBND xã Đắk R'Moan                  | 26                | 11            | 15                          |                              |
| -   | Xã Đắk Nia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | UBND xã Đắk Nia                     | 26                | 11            | 15                          |                              |
| 4   | Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                     | 18                | 18            | -                           |                              |
| *   | Tiểu dự án 02: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Biên soạn, cung cấp tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình)                                                                                                               | Phòng Dân tộc thành phố Gia Nghĩa   | 18                | 18            | -                           |                              |
| 5   | Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình                                                                                                                                                                                                                 |                                     | 24                | 18            | 6                           |                              |
| *   | Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 |                                     | 24                | 18            | 6                           |                              |
| -   | Nội dung 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến phát huy vai trò của người có uy tín                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phòng Dân tộc thành phố Gia Nghĩa   | 13                | 7             | 6                           | Cơ quan chủ trì Chương trình |

| STT | TÊN ĐƠN VỊ                                                                                                                                                                                                                                                      | Chủ đầu tư, cơ quan quản lý sử dụng                       | KẾ HOẠCH NĂM 2022 |               |                             | Ghi chú                            |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------|---------------|-----------------------------|------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                           | Tổng số           | Trong đó:     |                             |                                    |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                           |                   | NS Trung ương | Đối ứng ngân sách thành phố |                                    |
| -   | Nội dung 02: Phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số (Biên soạn, phát hành tài liệu: Tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm tài liệu khác)                                         | Phòng Dân tộc thành phố Gia Nghĩa                         | 2                 | 2             | -                           | Cơ quan chủ trì Chương trình       |
| -   | Nội dung 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) | Phòng Tư pháp thành phố Gia Nghĩa                         | 9                 | 9             | -                           |                                    |
| II  | CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG                                                                                                                                                                                                              |                                                           | 1.993             | 1.812         | 181                         |                                    |
| 1   | Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo                                                                                                                                                                                                     |                                                           | 1.150             | 1.045         | 105                         |                                    |
| -   | Xã Đắk R'Moan                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND xã Đắk R'Moan                                        | 575               | 522,5         | 52,5                        |                                    |
| -   | Xã Đắk Nia                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND xã Đắk Nia                                           | 575               | 522,5         | 52,5                        |                                    |
| 2   | Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng                                                                                                                                                                                                       |                                                           | 497               | 452           | 45                          |                                    |
| a/  | Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp                                                                                                                                                                                             |                                                           | 497               | 452           | 45                          |                                    |
| -   | Xã Đắk R'Moan                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND xã Đắk R'Moan                                        | 248,5             | 226           | 22,5                        |                                    |
| -   | Xã Đắk Nia                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND xã Đắk Nia                                           | 248,5             | 226           | 22,5                        |                                    |
| 3   | Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững                                                                                                                                                                                                     |                                                           | 57                | 52            | 5                           |                                    |
| *   | Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững                                                                                                                                                                                                                          | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Gia Nghĩa | 57                | 52            | 5                           | Cơ quan chủ trì Chương trình       |
| 4   | Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình                                                                                                                                                                                                   | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Gia Nghĩa | 289               | 263           | 26                          | Cơ quan chủ trì Chương trình       |
| III | CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI                                                                                                                                                                                                           |                                                           | 3.280             | 1.640         | 1.640                       |                                    |
| 1   | Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm                                                                                                                                                                                                                      | Phòng Kinh tế thành phố Gia Nghĩa                         | 700               | 350           | 350                         |                                    |
| 2   | Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường                                                                                                                                                                                                  |                                                           | 1.000             | 500           | 500                         |                                    |
| -   | Xã Đắk R'Moan                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND xã Đắk R'Moan                                        | 500               | 250           | 250                         |                                    |
| -   | Xã Đắk Nia                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND xã Đắk Nia                                           | 500               | 250           | 250                         |                                    |
| 3   | Phát triển giáo dục nông thôn                                                                                                                                                                                                                                   |                                                           | 500               | 250           | 250                         |                                    |
| -   | Xã Đắk R'Moan                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND xã Đắk R'Moan                                        | 250               | 125           | 125                         |                                    |
| -   | Xã Đắk Nia                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND xã Đắk Nia                                           | 250               | 125           | 125                         |                                    |
| 4   | Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn                                                                                                                                                                                                    | UBND xã Đắk R'Moan                                        | 400               | 200           | 200                         | Hoàn thiện tiêu chí số 6 (Văn hóa) |
| 5   | Công tác truyền thông trong xây dựng nông thôn mới                                                                                                                                                                                                              | Phòng Kinh tế thành phố Gia Nghĩa                         | 600               | 300           | 300                         | Cơ quan chủ trì Chương trình       |
| 6   | Chi phí quản lý chương trình các cấp                                                                                                                                                                                                                            | Phòng Kinh tế thành phố Gia Nghĩa                         | 80                | 40            | 40                          | Cơ quan chủ trì Chương trình       |